

NÉT ĐẶC SẮC TRONG VĂN HÓA TỔ CHỨC, QUẢN LÝ LÀNG Ở XÃ KIÊM LONG TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

ThS. LÊ TRỌNG ĐẠI; TS. NGUYỄN QUANG HÒE

Trường Đại học Quảng Bình

Qua nghiên cứu văn hóa làng ở xã Kiêm Long, tổng Thuận Hòa, huyện Bình Chính, tỉnh Quảng Bình trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, chúng tôi phát hiện thấy có nhiều điểm mang sắc thái riêng biệt về văn hóa vật chất và văn hóa xã hội so với văn hóa của phần lớn các làng xã khác ở Quảng Bình cũng như văn hóa làng Việt ở Việt Nam nói chung. Bài viết xin giới thiệu cùng bạn đọc những sắc thái văn hóa độc đáo của xã Kiêm Long trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Xã Kiêm Long, tổng Thuận Hòa, huyện Bình Chính, tỉnh Quảng Bình xưa là một trong ba ngôi làng tạo thành xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình hiện nay. Kiêm Long là một xã mang nhiều nét đặc trưng văn hóa khu vực bắc Quảng Trạch, thường được gọi là vùng Roòn. Bên cạnh những đặc điểm chung thì Kiêm Long lại có những sắc thái văn hóa độc đáo ít thấy ở những làng Việt khác.

Nét đặc sắc trong văn hóa tổ chức xã hội

Nét khác biệt của xã Kiêm Long xưa với nhiều địa phương khác trong quản lý làng xã: Hội đồng quan viên làng có 02 cơ quan đối xứng, gồm cơ quan quyết nghị và cơ quan phản biện tạo nên sự giám sát, chế ước lẫn nhau. Hai cơ quan này ở làng Kiêm Long xưa thường được gọi là Làng Trên (Làng Lớn) và Làng Dưới (Làng Hạng).

Làng Trên (Làng Lớn hay thường gọi là quan viên) gồm 02 bộ phận: Hội đồng Kỳ mục bao gồm Tiên chỉ, Thứ chỉ, các cựu quan lại, những người có phẩm tước của triều đình, những người khoa cử đỗ đạt và chức dịch gồm Lý trưởng, Phó lý, Trương tuần, Ngũ hương.

Hội đồng Kỳ mục là cơ quan thường trực có quyền giải quyết tất cả những công việc hệ trọng của làng xã từ tổ chức việc bầu chọn lý trưởng, phó lý; lựa chọn và bãi miễn ngũ hương, xét hương âm, dự thảo ngân sách, quyết định thu chi, các khoản thuế phải nộp theo ấn định của nhà nước, đề xuất việc xây dựng các công trình công cộng, định hương ước, xét xử tội phạm và các vụ kiện tụng trong làng. Bộ phận chức dịch là cơ quan hành chính vừa là cơ quan chấp hành. Bộ phận chức dịch giữ vai trò cơ quan hành chính nhà nước trực tiếp quản lý làng xã thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước và giao tiếp giữa nhà nước với cộng đồng cư dân làng xã, triển khai thực thi các nhiệm vụ mà nhà nước giao cho làng xã. Với vai trò cơ quan chấp hành, bộ phận chức dịch được thể hiện qua việc bộ phận này chịu trách nhiệm thực thi các nghị quyết mà Hội đồng làng đã thông qua.

Tuy nhiên để hạn chế bớt quyền hành của Làng Trên thì xã Kiêm Long còn đặt ra thêm cơ quan thứ hai thường gọi là Làng Dưới (Làng Hạng) giữ vai trò đối trọng, và giám sát đối với Làng Trên (Làng Lớn). Làng Hạng bầu ra một ông Thủ hạng đứng đầu, thành viên của Làng Hạng là những người tương đối giàu có và có uy tín nhất định trong thôn xóm nhưng không có phẩm hàm chức tước (đại diện cho dân đinh). Làng Hạng có nhiệm vụ xem xét, đề xuất những công việc mà Làng Lớn không bàn đến hoặc đã bàn mà không phù hợp để chống lại những nghị quyết thiếu sót hoặc sai lầm của Làng Lớn. Do đó ở Kiêm Long, Làng Hạng đóng vai trò cơ quan giám sát và đối trọng với

Làng Lớn; làm nhiệm vụ phản biện các nghị quyết mà Làng Lớn vạch ra.

Về kết cấu xã hội, ở Kiêm Long xưa cư dân tập hợp thành 02 giáp (tương đương thôn) theo vị trí địa lý. Về tổ chức sinh hoạt văn hoá của cư dân Kiêm Long xưa, đàn ông thường sinh hoạt theo 02 giáp Đông và Tây; trong giáp, nam giới được phân loại và gọi theo độ tuổi (Ty ấu gồm con trai dưới 18 tuổi; Đình tráng gồm toàn bộ nam giới từ 18 đến 59 tuổi; Lão hạng từ 60 tuổi trở lên được miễn các nghĩa vụ của nhà nước). Nam giới ở Kiêm Long xưa còn được tập hợp thành 02 bộ phận đối lập sinh hoạt trong 02 tổ chức khác nhau gồm: Võ hội là nơi sinh hoạt của những người đã từng luyện tập võ nghệ và tham gia quân ngũ; Văn hội là nơi sinh hoạt của tầng lớp trí thức nho học trong làng. Trong quản lý xã hội, lệ làng của Kiêm Long xưa bên cạnh Hương ước lại còn có thêm Thúc ước để điều chỉnh các mối quan hệ giữa các cư dân trong nội bộ làng.

Nét đặc sắc trong văn hóa vật chất

Điểm khác biệt trong thiết chế văn hóa vật chất của xã Kiêm Long xưa vẫn là tính đối trọng từng được thể hiện trong văn hóa xã hội. Nếu ở hầu hết các làng xã của người Việt xưa thường lấy đình làng làm nơi thờ tự thành hoàng, các vị thần và các bậc tiên hiền của làng. Đình làng còn là nơi làm việc của Hội đồng làng, nơi tổ chức lễ hội của toàn thể cư dân trong làng thì ở Kiêm Long các chức năng kể trên của đình làng được tách đôi gắn với hai công trình kiến trúc vật chất khác nhau. Đình làng Kiêm Long tuy được xây dựng có quy mô khá đồ sộ có thể xếp vào loại lớn nhất trong số các đình làng ở vùng Roòn nhưng lại chỉ đảm nhận một phần chức năng so với đình làng của các làng Việt khác. Mặc dù đình Kiêm Long đã bị tháo dỡ và phá hủy trong chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ nhưng theo Lịch sử Đảng bộ huyện Quảng Trạch tập 1 thì ngôi đình Kiêm Long là nơi tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Quảng Trạch lần thứ hai năm

1950. Thông tin này giúp chúng ta phần nào hình dung được quy mô tương đối lớn của nó. Mặc dù khá rộng lớn nhưng đình Kiêm Long chỉ giữ vai trò là nơi thờ tự và tế lễ các vị thần và các tiên hiền khai canh, khai khẩn của làng; đình còn dùng làm nơi tổ chức lễ kỳ phúc (hội làng) hàng năm. Còn nơi sinh hoạt và làm việc hàng ngày của Hội đồng quan viên của làng lại được tiến hành tại điểm làng. Điểm làng Kiêm Long đóng vai trò trụ sở làm việc của Hội đồng kỳ mục (Tiên chỉ, Thứ chỉ) và bộ phận chức dịch (gồm lý trưởng, phó lý, trương tuần, ngũ hương). Điểm làng cũng là nơi tiến hành các vụ xét xử cư dân vi phạm hương ước, tục lệ của làng và pháp luật của nhà nước. Điểm làng cũng là nơi túc trực vào ban đêm và là nơi xuất phát của lực lượng tuần đinh nhằm bảo vệ trật tự trị an của làng.

Điểm khác biệt thứ hai trong văn hóa vật chất của làng Kiêm Long xưa so với các làng xã khác của người Việt ở Quảng Bình đó là vừa có nền Thánh văn (nơi sinh hoạt và cúng tế của hội Tư văn) lại có nền Thánh võ (nơi sinh hoạt và cúng tế của hội võ). Ngoài ra ở Kiêm Long còn có thiết chế văn hóa vật chất kiểu cặp đôi đối lập khác như miếu thờ Hậu Chấn và lại có miếu thờ Hậu Tả; vừa có nghề thờ Đương Niên lại có nghề thờ Đương Cảnh; vừa có miếu Bà Hỏa lại có miếu Bà Càn (làng không có biển nhưng thờ Bà Đại Càn là một dạng Bà Thủy). Do tranh chấp đất đai với làng Hùng Sơn mà Kiêm Long mặc dù đã có chùa Thai rồi vẫn xây thêm chùa Càng, do đó mà trong một làng mà có tới hai chùa. Ngoài các công trình được xây dựng có ý thức tạo nên tính đối xứng thì qua quá trình phát triển trong thiết chế vật chất của Kiêm Long ngày nay cũng được tự nhiên thanh lọc để tạo ra những cặp đôi khác như làng có hai miếu Cao các mạc sơn (miếu thờ thần núi). Ban đầu hai miếu là của hai làng riêng biệt (Kiêm Long và Xuân Hòa) nhưng đến cuối thế kỷ XIX, làng Xuân Hòa bị đại dịch cư dân chết gần hết, chỉ còn lại một vài gia đình nên họ đã hiến toàn bộ

(Xem tiếp trang 50)

thác phát huy giá trị trong công tác giáo dục truyền thống, phục vụ công tác nghiên cứu, tìm hiểu về Chủ tịch Hồ Chí Minh, cũng như đưa các hiện vật này ra trưng bày phục vụ đời sống văn hóa của Nhân dân.

Có thể nói, hiện vật về Bác Hồ ở Quảng Bình hiện có tại Bảo tàng tỉnh còn ít so với số lượng Bác Hồ dành tặng cho cán bộ và Nhân dân trong tỉnh còn lưu giữ. Trong thời gian tới, Bảo tàng Tổng hợp Quảng Bình sẽ không ngừng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục trong nhân dân để có thể sưu tầm thêm được nhiều hiện vật về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngoài ra, Bảo tàng Tổng hợp Quảng Bình cũng nghiên cứu để liên kết với các tổ chức, đơn vị mở các cuộc thi tìm hiểu về “Bác Hồ với Quảng Bình, Quảng Bình làm theo lời Bác dạy”, nhất là trong các trường học, qua đó tuyên truyền, giáo dục truyền thống đối với Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; đồng thời đây cũng là một kênh để có thể kết hợp sưu tầm hiện vật về Bác Hồ với Quảng Bình.

Công tác sưu tầm, bảo quản và trưng bày các hiện vật của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Bảo tàng Tổng hợp Quảng Bình là công việc được duy trì và tiến hành thường xuyên để đưa các

hiện vật này giới thiệu trước công chúng. Qua đó, Nhân dân có thể thấy được công lao trời biển và sự quan tâm sâu sắc của Bác Hồ đối với Đảng bộ, quân và dân Quảng Bình. Mặc dù bận muôn vạn công việc của đất nước, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn quan tâm, thăm hỏi, động viên Đảng bộ, quân và dân Quảng Bình vượt qua khó khăn gian khổ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cách mạng, giành nhiều thắng lợi trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng quê hương đất nước. Đây cũng là tài sản vô giá, là hành trang động viên Nhân dân Quảng Bình vươn lên, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh góp phần xây dựng quê hương Quảng Bình ngày càng giàu đẹp ■

Tài liệu tham khảo:

1. Tỉnh ủy Quảng Bình, *Tài liệu tuyên truyền kỷ niệm 50 năm ngày Bác Hồ về thăm Quảng Bình (16/6/1957 - 16/6/2007)*, Đồng Hới, 5/2007.
2. *Quảng Bình ơn Bác*, Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng, Ty Văn hóa Quảng Bình, 1975.
3. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 15 (1966-1969), Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
4. *Những Bức Thư Hồ Chủ tịch gửi quân và dân Quảng Bình*, hiện vật lưu giữ tại Bảo tàng Tổng hợp Quảng Bình.

NÉT ĐẶC SẮC TRONG VĂN HÓA... (Tiếp theo trang 46)

ruộng đất của Xuân Hòa cho Kiêm Long và vì thế mà miếu thờ thần núi của Xuân Hòa cũng trở thành miếu Cao các mạt sơn thứ hai của Kiêm Long. Từ chỗ xã Quảng Kim hình thành trên cơ sở sự sáp nhập của ba làng gồm Kiêm Long, Xuân Hòa và Hùng Sơn nhưng vì Xuân Hòa đã không còn tồn tại từ đầu thế kỷ XX cho nên Quảng Kim hiện nay chỉ còn lại cư dân hai làng Kiêm Long và Hùng Sơn.

Một vài nhận xét

Từ những sắc thái văn hóa độc đáo nói trên chúng tôi thấy rằng thiết chế văn hóa của làng Kiêm Long thể hiện nguyên tắc đối xứng, tương phản theo thuyết âm - dương khá rõ nét.

Những sắc thái văn hóa độc đáo nói trên đã làm nên đặc trưng riêng có của Kiêm Long xưa và Quảng Kim hiện nay. Cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, văn hóa làng ở xã Quảng Kim cũng đã và đang biến đổi mạnh mẽ theo hướng đô thị hóa vì thế những nét đẹp của văn hóa xưa cũng đang dần dần bị mai một. Do đó, chúng tôi thiết nghĩ Đảng bộ và Chính quyền cùng với Nhân dân xã Quảng Kim cần quan tâm đúng mức, sớm có kế hoạch tôn tạo và phát huy những sắc thái văn hóa độc đáo của quê hương trong hoàn cảnh mới để hội nhập, phát triển mà vẫn không “hòa tan” ■